| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HỒNG NGỰ**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 45/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-4-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Bùi Tấn Dũng

2. Ông Dương Văn Tính

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Hồ Thị Y Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa***: Ông Trần Thái Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Chỗ ở hiện nay: ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt.

2. *Bị đơn*: Anh Võ Minh L, sinh năm 1988. Địa chỉ cư trú: khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/01/2023 trong quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị T, trình bày:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh L cưới nhau vào năm 2009, không nhớ ngày tháng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyền H, tỉnh Đồng

Tháp. Hôn nhân do quen biết trước khoảng 03-04 năm. Sau khi cưới chị và anh L cùng sống chung với gia đình chị được 03-04 năm thì trở về sống cùng gia đình anh L được 02-03 tháng, thì do cha mẹ chị bệnh nên chị và anh L trở về sinh sống cùng gia đình chị. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc đến khoảng tháng 5 năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chung sống không còn hạnh phúc nữa. Nguyên nhân do anh L chỉ lo ăn chơi, không chăm lo cho vợ con, chị không đưa tiền cho anh L thì bị anh Luân đánh, có một lần vợ chồng cự cãi nhau anh L còn dùng dao cứa cổ chị nhưng chị không bị thương tích nên không có báo chính quyền địa phương. Ngoài ra, vợ chồng không còn mâu thuẫn nào khác. Chị và anh L không còn sống chung từ đầu năm 2023 cho đến nay, vợ chồng không có gặp nhau hàn gắn tình cảm. Nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, chị yêu cầu được ly hôn với anh Võ Minh L.

[2] Về nuôi con chung: Chị và anh L chung sống có hai con chung, đều là con gái tên là Võ Ngọc Bảo A, sinh ngày 09/8/2011 và Võ Ngọc Bảo P, sinh ngày 03/3/2017, hiện hai con chung sống cùng chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung và tự nguyện không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Từ khi vợ chồng không còn sống chung thì việc chăm sóc hai con chung như ăn uống, tắm rửa, giặt giũ đều do chị làm và có chị ruột của chị phụ tiếp chị chăm sóc hai con chung khi chị đi làm. Còn anh L lâu lâu rước hai con chung về nhà nội chơi. Khi vợ chồng còn sống chung thì chi phí ăn uống, học hành của hai con chung là vợ chồng cùng lo nhưng từ khi chị và anh L không còn sống chung đều do một mình chị lo anh L không phụ tiếp. Hiện chị đang làm thuê tại quán nhậu ở thành phố Hồ Chí minh và làm khô cá lóc bán, thu nhập hàng tháng từ 8.000.000đ đến 9.000.000đ trừ đi tiền sinh hoạt cá nhân còn dư lại khoảng 4.700.000đ – 4.800.000đ đủ để chị nuôi dưỡng hai con chung, còn anh L nhận sơn nhà cửa, lăn bê thu nhập bao nhiêu không biết.

[3] Về chia tài sản chung: Chỉ có tài sản của cha mẹ chồng để lại cho anh L, còn chị và anh L chung sống không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị và anh L chung sống không có thiếu nợ ai, cũng không có ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tiến hành tố tụng: Bị đơn anh Võ Minh L đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng

dân sự nhưng anh L vẫn không có mặt và cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cho Tòa án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án theo đúng các quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T, cho chị T được ly hôn với anh Võ Minh L. Về nuôi con chung: Giao con chung Võ Ngọc Bảo A, sinh ngày 09/8/2011 và Võ Ngọc Bảo P, sinh ngày 03/3/2017 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T tự nguyện không yêu cầu. Tài sản chung và nợ chung không có nên không đề cập đến.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị T có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện H yêu cầu giải quyết ly hôn giữa chị và anh Võ Minh L. Hiện anh L đang cư trú tại khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh Võ Minh L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham dự phiên tòa sơ thẩm nhưng anh L vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Võ Minh L được pháp luật công nhận. Vì, có đăng ký kết hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số 13, quyển 01, ngày 19/02/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Xét, yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T là có căn cứ để chấp nhận, vì trong quá trình chung sống chị T, anh L đã có mâu thuẫn với nhau là có thật. Nhận thấy trong hôn nhân vợ chồng cần phải thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tòa án đã tiến hành cho chị T đoàn tụ với anh L nhưng chị T vẫn cương quyết ly hôn, vì vợ chồng chung sống không hạnh phúc và đã không còn sống

chung với nhau từ đầu năm 2023 cho đến nay. Anh L đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh L cũng không đến Tòa án để hòa giải, hàn gắn tình cảm với chị T, điều này cho thấy anh L không có thiện chí để đoàn tụ với chị T. Nhận thấy hôn nhân giữa chị T, anh L không thể hàn gắn được, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Võ Minh L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về việc nuôi con: Hội đồng xét xử nhận thấy, hai con chung Võ Ngọc Bảo A, sinh ngày 09/8/2011 và Võ Ngọc Bảo P, sinh ngày 03/3/2017, hiện đang sống cùng chị T ổn định và được đảm bảo về mọi mặt. Đồng thời, con chung Bảo A có nguyện vọng sống cùng chị T. Do đó, nghĩ nên giao con chung Bảo A, Bảo P cho chị T được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là đảm bảo tốt về quyền lợi mọi mặt và phát triển bình thường của con chung là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Võ Minh L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T tự nguyện không yêu cầu là phù hợp với quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Về quyền thăm nom con chung: Sau khi ly hôn, anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh L lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh L theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[8] Về tài sản chung và nợ chung chị T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc nguyên đơn chị Nguyễn Thị T chịu 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0004254 ngày 13/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự,

điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T. Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Võ Minh L.

2. Về việc nuôi con:

2.1 Giao con chung Võ Ngọc Bảo A, sinh ngày 09/8/2011 và Võ Ngọc Bảo P, sinh ngày 03/3/2017 cho chị Nguyễn Thị T được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2 Anh Võ Minh L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T tự nguyện không yêu cầu.

2.3 Sau khi ly hôn, anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh L lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh L.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T chịu 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0004254 ngày 13/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/4/2023). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:*** **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thùy Dung**